TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 26-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vũ
2. Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc *" Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Mộng D, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trương Thanh Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng D trình bày: Chị và anh Trương Thanh Đ được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 20/4/2003, chung sống đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cự cải với nhau, hiện nay anh chị đang sống ly thân. Chị D nhận thấy anh chị không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên chị D xin ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh Đ có 03 người con

chung tên Trương Thị Hồng T, sinh ngày 10/6/2004, Trương Phú Th, sinh ngày 26/11/2005 và Trương Huỳnh Thanh Th, sinh ngày 23/11/2020, hiện các con chung đang sống với chị D, chị D xin nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai, bị đơn anh Trương Thanh Đ trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Mộng D được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 20/4/2003 không có đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây anh chị thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, anh chị không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cải, hiện nay anh chị đang sống ly thân. Anh Đ nhận thấy anh chị không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn, anh Đ thống nhất ly hôn. Về con chung: Anh Đ và chị D có 03 người con chung tên Trương Thị Hồng T, sinh ngày 10/6/2004, Trương Phú Th, sinh ngày 26/11/2005 và Trương Huỳnh Thanh Th, sinh ngày 23/11/2020, anh Đ thống nhất giao 3 con chung cho chị D nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Thanh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị D và anh Đ chung sống như vợ chồng từ năm 2003 đến nay, anh chị có đủ các điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết hôn nhân của anh, chị. Chị D và anh Đ không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó pháp luật không công nhận chị D và anh Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Tại đơn khởi kiện, chị D trình bày chị và anh Đ có 03 người con chung tên Trương Thị Hồng T, sinh ngày 10/6/2004, Trương Phú Th, sinh ngày 26/11/2005 và Trương Huỳnh Thanh Th, sinh ngày 23/11/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có sinh thêm 01 người con tên Trương Bá Q, sinh ngày 01/3/2022, hiện các con chung đang sống cùng với chị.

Xét yêu cầu xin nuôi các con chung của chị D thấy rằng: Chị D hiện có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi các con. Cháu Trương Thị Hồng Th và cháu Trương Phú Th có nguyện vọng được sống với chị D. Anh Đ cũng thống nhất giao các con chung cho chị Diễm trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân

và gia đình, giao 04 con chung tên Trương Thị Hồng T, Trương Phú Th, Trương Huỳnh Thanh Th và Trương Bá Q cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Đ có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh, chị khai không có.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003784 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Mông D với anh Trương Thanh Đ là vợ chồng.

2- Về con chung:

Giao cháu Trương Thị Hồng T, sinh ngày 10/6/2004, Trương Phú Th, sinh ngày 26/11/2005, Trương Huỳnh Thanh Th, sinh ngày 23/11/2020 và Trương Bá Q, sinh ngày 01/3/2022 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng (các cháu hiện đang sống chung với chị D).

Anh Đ có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Mộng D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003784 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm